Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Số 18

Thực hiện từ ngày 12 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Di)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		GDKTPL - Hương		Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận
	2		GDKTPL - Hương		Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận
	3				CN - Phát		Văn - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận		Toán - Kha
	4								GDKTPL - Nhuận		Toán - Kha
	5								Toán - Kha		
3	1				Toán - Kha		Lí - Thị Xuân				
	2		CĐ(Toán) - Kha		HĐTN-HN - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân				Địa - Dũng
	3		HĐTN-HN - Vinh		HĐTN-HN - Thị Cúc		SHL - Thị Xuân				Địa - Dũng
	4		HĐTN-HN - Vinh		Lí - Thị Xuân		Văn - Thị Cúc				Toán - Kha
	5		CN - Vinh		Lí - Thị Xuân		Toán - Kha				
4	1		HĐTN-HN - Vinh		Sử - Loan		Toán - Kha				CĐ (Sử) - Ngọc
	2		Toán - Kha		CĐ (Sử) - Loan		Địa - Linh		CĐ (Sử) - Ngọc		HĐTN-HN - Na
	3		CN - Vinh		Toán - Kha		Địa - Linh		Sử - Ngọc		HĐTN-HN - Na
	4		Lí - Thị Xuân		Địa - Linh		Sử - Loan		Toán - Kha		Sử - Ngọc
	5		Lí - Thị Xuân		Địa - Linh		CĐ (Sử) - Loan		Toán - Kha		Sinh - Na
5	1	Sử - Kim Cúc						GDKTPL - Nhuận	Địa - Tiền	Văn - Tuyến	
	2	CĐ (Sử) - Kim Cúc						GDKTPL - Nhuận	Địa - Tiền	Văn - Tuyến	
	3	SHL - Kim Cúc						Văn - Tuyến		GDKTPL - Nhuận	
	4							Văn - Tuyến		GDKTPL - Nhuận	
	5										
6	1				Toán - Kha		CĐ(Văn) - Thị Cúc				
	2		CĐ(Văn) - Thị Cúc		CN - Phát		CĐ(Toán) - Kha				Văn - Tuyến
	3				CĐ(Văn) - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		Văn - Tuyến		CĐ(Toán) - Kha
	4		Văn - Thị Cúc				CN - Phát		CĐ(Toán) - Kha		CĐ(Văn) - Tuyến
	5		Văn - Thị Cúc				CN - Phát		CĐ(Văn) - Tuyến		
7	1		Địa - Thái		Văn - Thị Cúc	GDKTPL - Trần Vân	Toán - Kha	HĐTN-HN - Di	HĐTN-HN - Di		Sinh - Na
	2		Địa - Thái		CĐ(Toán) - Kha	GDKTPL - Trần Vân	Văn - Thị Cúc	HĐTN-HN - Di	SHL - Di		HĐTN-HN - Na
	3		Toán - Kha	GDKTPL - Trần Vân	HĐTN-HN - Thị Cúc			CN - Di			CN - Di
	4		Toán - Kha	GDKTPL - Trần Vân	SHL - Thị Cúc			CN - Di			CN - Di
	5		Văn - Thị Cúc								SHL - Na

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Số 18

Thực hiện từ ngày 12 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Minh		Lí - Thanh Xuân						
	2	Tin - Lai	Toán - Minh				Toán - Cành		Lí - Thanh Xuân		
	3	Toán - Minh	CĐ(Toán) - Minh	Tin - Lai	Toán - Cành		GDKTPL - Hương		Lí - Thanh Xuân		
	4	Toán - Minh	Toán+ - Minh	Tin - Lai	Toán+ - Cành		GDKTPL - Hương		CN - Phát		
	5	Toán+ - Minh		Tin - Lai	Toán+ - Cành		GDKTPL - Hương				
3	1		Sử+ - Triều	Sử - Nga	Địa - Dũng	Lí - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	2		CĐ (Sử) - Triều	Sử - Nga	Văn+ - Tình	Lí - Hà	CN - Vinh	SHL - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	3	Lí - Hà	Sử - Triều	Lí - Thanh Xuân	Văn - Tình	Văn - Hằng		Sử - Kim Cúc	Toán+ - Đồng		
	4	Lí - Hà		Lí - Thanh Xuân	Văn - Tình	Văn - Hằng	Sử - Triều	Sử - Kim Cúc			
	5	Lí - Hà			CĐ(Văn) - Tình	Văn+ - Hằng	Sử - Triều	Sử+ - Kim Cúc			
4	1	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Sinh - Na	Văn+ - Hằng	Toán - Cành		Văn - Linh (BP)		
	2	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Toán - Cành	Văn - Hằng	CN - Vinh		Văn - Linh (BP)		
	3	Văn - AnhV		CĐ (Sử) - Nga	Toán - Cành	Văn - Hằng	Địa - Thái		CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4	Văn - AnhV		SHL - Nga	Toán - Cành	CĐ(Văn) - Hằng	Địa - Thái		Văn+ - Linh (BP)		
	5	CĐ(Văn) - AnhV			CĐ(Toán) - Cành		Địa+ - Thái		Văn+ - Linh (BP)		
5	1	Sinh - Tú	Địa - Linh			Lí - Hà		CN - Phát	Văn - Linh (BP)		
	2	Sinh - Tú	Địa - Linh			SHL - Hà		CN - Phát	Văn - Linh (BP)		
	3	Sinh - Tú	Địa - Linh						Địa - Tiền		
	4	SHL - Tú	Địa+ - Linh					CĐ (Sử) - Kim Cúc	Địa - Tiền		
	5		Địa+ - Linh					Sử+ - Kim Cúc	Địa - Tiền		
6	1							Toán - Đồng			
	2				Địa+ - Dũng			Toán - Đồng			
	3				Địa+ - Dũng			Toán+ - Đồng			
	4				Địa - Dũng			CĐ(Toán) - Đồng			
	5				Địa - Dũng						
7	1	Tin - Lai		Văn+ - Tình		CĐ(Toán) - Cành	Sử+ - Triều	HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL - Lê Vân		
	2	Tin - Lai		Văn - Tình		Toán - Cành	Sử+ - Triều	HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL - Lê Vân		
	3	HĐTN-HN - Lai	Sử - Triều	Văn - Tình	Sinh - Na	Toán - Cành	Địa+ - Thái	HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL - Lê Vân		
	4	HĐTN-HN - Lai	Sử+ - Triều		Sinh - Na	Toán+ - Cành	Địa - Thái		GDKTPL+ - Lê Vân		
	5	HĐTN-HN - Lai				Toán+ - Cành	CĐ (Sử) - Triều		GDKTPL+ - Lê Vân		
CN					HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh					
					HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh					
					HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh					